TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 264/2019/QĐST-HNGĐ	*Yên Thành, ngày 25 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **374**/2019/TLST/HNGĐ, Ngày 28 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Th - Sinh năm 1995.

Địa chỉ: xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Trần Trung V - Sinh năm 1989.

Địa chỉ : xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 54, 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Hồ Thị Th và anh Trần Trung V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Hai vợ chồng chị Hồ Thị Th và anh Trần Trung V không có con chung nên không yêu cầu toà án giải quyết

- Về tài sản: Chị Hồ Thị Th và anh Trần Trung V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hồ Thị Th và anh Trần Trung V thỏa thuận: Chị Th chịu 75.000 đồng, anh V chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị Th được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0000041 ngày 28 tháng 8 năm 2019), còn lại trả cho chị Th 225.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Chi cục THADS
- VKSND H. Yên Thành
- UBND xã Tân Thành
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ